

Số: 1209/KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh Lai Châu năm 2026

Thực hiện Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình điều tra thống kê quốc gia; Quyết định số 1559/QĐ-BNV ngày 31/12/2025 của Bộ Nội vụ về tổ chức Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026; Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 07/01/2026 của Bộ Nội vụ ban hành Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026; Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026; Công văn số 248/BNV-KHTC ngày 12/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực. Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê chính thức năm 2025 của các chuyên ngành có liên quan đến khối cơ quan hành chính, sự nghiệp (số cơ sở hành chính, sự nghiệp, số lượng, trình độ của lực lượng lao động đang làm việc trong các cơ sở hành chính, sự nghiệp; kết quả thu chi của cơ sở hành chính, sự nghiệp...).

Bổ sung số liệu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hằng năm, tính toán chỉ tiêu GDP và GRDP, và các chỉ tiêu khác thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã và các chỉ tiêu thống kê khác. Cập nhật cơ sở dữ liệu và dàn mẫu tổng thể về cơ sở hành chính, sự nghiệp cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong những năm tiếp theo của ngành Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương.

2. Yêu cầu

Thực hiện điều tra đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, phương pháp thu thập thông tin theo Phương án của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật

thông tin theo đúng Phương án điều tra. Kết quả điều tra phải bảo đảm tính khả thi; thông tin, số liệu đầy đủ, có độ tin cậy cao và đáp ứng mục đích điều tra.

Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo. Kế thừa, phát huy, đồng thời khắc phục những hạn chế về công tác chuyên môn, tổ chức thực hiện, ứng dụng công nghệ thông tin của các cuộc điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp trước đây.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trước và trong quá trình điều tra; bảo đảm nội dung tuyên truyền phù hợp mục đích, yêu cầu và nội dung Phương án của Bộ Nội vụ; hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi thực hiện

Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 được thực hiện trên phạm vi tỉnh Lai Châu đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các ngành kinh tế (trừ ngành U “Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình” và ngành V “Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế”) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2025).

2. Đối tượng điều tra

Các cơ quan Đảng; Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở trực thuộc; các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập (không bao gồm cơ sở hoạt động thuộc lĩnh vực ngoại giao; các tổ chức và cơ quan quốc tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Lai Châu).

3. Đơn vị điều tra

Các cơ sở trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức tại Mục 2, cụ thể:

a) Cơ sở hành chính, bao gồm các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở trực thuộc cơ quan hành chính, cụ thể gồm các đơn vị điều tra sau:

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.
- Các cơ sở trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức nói trên (không bao gồm các cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở kinh tế).

b) Các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập, thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có địa điểm xác định trên địa bàn tỉnh Lai Châu để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế.

- Có chủ thể quản lý hoặc người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động được trả lương/lao động thường xuyên.

- Có thời gian hoạt động liên tục.

- Có con dấu, tài khoản riêng và thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra toàn bộ đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức tiến hành điều tra (sau đây viết tắt là đơn vị).

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm, thời kỳ số liệu

a) Thời điểm số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê hiện có tại ngày 01/01/2025, ngày 31/12/2025 hoặc tùy theo từng chỉ tiêu được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

b) Thời kỳ số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê phát sinh trong năm 2025 hoặc theo một khoảng thời gian nhất định được quy định cụ thể cho từng chỉ tiêu trong phiếu điều tra.

2. Thời gian điều tra: Từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 31/8/2026.

3. Phương pháp điều tra

Áp dụng thu thập thông tin gián tiếp, cụ thể:

- Đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin vào phiếu điều tra điện tử trên trang thông tin điện tử của Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 (phiếu Webform).

- Tài khoản truy cập phiếu Webform được cung cấp tới đơn vị điều tra trước thời điểm bắt đầu thu thập thông tin.

V. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 thu thập các nhóm thông tin sau:

- Nhóm thông tin nhận dạng và phân loại đơn vị điều tra: Thông tin định danh, ngành hoạt động chính, loại hình tổ chức (cơ quan thuộc hệ thống lập pháp; hành pháp; tư pháp; Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội).

- Nhóm thông tin về lao động của đơn vị điều tra: Thông tin về lao động, thu nhập của người lao động.

- Nhóm thông tin về sản phẩm và kết quả thu chi: Thông tin về sản phẩm, doanh thu, chi phí.

- Tình hình ứng dụng khoa học công nghệ của đơn vị điều tra: Ứng dụng công nghệ hiện đại, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; kinh tế số, thương mại điện tử.

- Nhóm thông tin chuyên đề chuyên sâu: Thông tin về tài sản, đất, năng lượng, biên chế...

2. Phiếu điều tra

- Phiếu 2A.HC.ĐTHCSN: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động của cơ sở hành chính (theo hướng dẫn tại Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 07/01/2026 của Bộ Nội vụ).

- Phiếu 2B.SN.ĐTHCSN: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (theo hướng dẫn tại Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 07/01/2026 của Bộ Nội vụ).

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2025 ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật khi có quyết định mới.

4. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê.

5. Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin Phiếu điều tra trực tuyến được cập nhật, khai thác, lưu trữ trên hệ thống thông tin Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 được cài đặt trên máy chủ của Bộ Nội vụ trong suốt quá trình thu thập thông tin. Dữ liệu

Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 được xử lý theo một quy trình thống nhất, cụ thể:

- Đơn vị điều tra thực hiện rà soát thông tin, hoàn thiện, xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.
- Giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:
 - + Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu;
 - + Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp (nếu có) để yêu cầu đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;
 - + Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống thông tin Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026.
- Tổng hợp số liệu từ dữ liệu kết quả Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026;
- Chia sẻ, tích hợp dữ liệu Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 với các nguồn cơ sở dữ liệu có liên quan.

2. Biểu đầu ra

Thông tin điều tra sau khi xử lý sẽ được tổng hợp phục vụ biên soạn các chỉ tiêu theo hệ thống biểu đầu ra được thiết kế bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền trước và trong suốt quá trình điều tra, tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện điều tra; bảo đảm thông tin chính xác, dễ tiếp cận, phù hợp phạm vi quản lý, góp phần nâng cao trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin của các đối tượng điều tra.

2. Việc tuyên truyền được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã và các hình thức phù hợp khác.

3. Nội dung tuyên truyền thực hiện theo tài liệu do Ban Chỉ đạo Trung ương cung cấp và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm thống nhất, đúng quy định.

IX. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và Thống kê tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ điều tra theo yêu cầu; phân công đầu mối phụ trách, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo Phương án của Bộ Nội vụ.

- Chỉ đạo các cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phối hợp cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin theo yêu cầu của cuộc điều tra.

- Rà soát, cập nhật, cung cấp đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin thuộc phạm vi quản lý phục vụ cuộc điều tra.

- Cử công chức, viên chức tham gia làm giám sát viên, quản trị hệ thống hoặc phục vụ công tác điều tra khi được trưng tập theo quyết định của Ban Chỉ đạo.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh; chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Điều tra; hướng dẫn nghiệp vụ, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Điều tra theo đúng Phương án của Bộ Nội vụ; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Quyết định thành lập và danh sách thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

- Chịu trách nhiệm tham mưu, giúp việc Trưởng Ban Chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện cuộc điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 theo đúng hướng dẫn của Ban Chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp Trung ương và Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo cấp xã tổ chức rà soát, thu thập, cập nhật danh sách nền. Tổng hợp danh sách đơn vị được điều tra thực hiện cho từng khối, từng địa bàn điều tra để làm căn cứ điều tra, phân chia địa bàn, danh sách đơn vị điều tra cho giám sát viên.

- Có trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh tuyển chọn giám sát viên và quản trị hệ thống cấp tỉnh.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh tổ chức tập huấn cho Ban Chỉ đạo cấp xã, giám sát viên, quản trị hệ thống, công chức, viên chức làm công tác thống kê cấp xã có liên quan.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo cấp tỉnh ban hành Hướng dẫn khen thưởng trong cuộc điều tra, đồng thời là cơ quan đầu mối thực hiện tổng hợp, thẩm định hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và Bộ trưởng Bộ Nội vụ tặng Bằng khen theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh theo quy định; đồng thời, phối hợp chặt chẽ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác điều tra thống kê hằng năm.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Thống kê tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đăng tải, cập nhật thông tin tuyên truyền về điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; bảo đảm nội dung đăng tải kịp thời, chính xác, phù hợp Phương án của Bộ Nội vụ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5. Thống kê tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; tham gia kiểm tra, giám sát chất lượng thông tin điều tra; phối hợp tổng hợp số liệu theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa, nội dung và kế hoạch điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026; lồng ghép nội dung tuyên truyền với Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

- Phối hợp tham gia tập huấn nghiệp vụ, giám sát chất lượng thông tin thu thập theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh.

6. Đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Phối hợp cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin theo yêu cầu của cuộc điều tra đối với thông tin của cơ quan, đơn vị mình.

7. Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu

Tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 đến các cấp, các ngành, các đơn vị điều tra và cộng đồng.

8. UBND các xã, phường

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định thành lập Ban Chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp cấp xã, do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban; công chức Văn phòng - Thống kê làm Ủy viên thường trực; các công chức có liên quan làm Ủy viên. Hoàn thành việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã theo quy định.

- Sau khi thành lập, Ban Chỉ đạo cấp xã báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (gửi về Sở Nội vụ) Quyết định thành lập và danh sách thành viên Ban Chỉ đạo (kèm số điện thoại đầu mối liên hệ) **trước ngày 27/02/2026**.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tỉnh và Sở Nội vụ.

- Xây dựng Kế hoạch điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 thuộc phạm vi quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của địa phương làm cơ sở tổ chức điều tra bảo đảm tiến độ, mục đích, nội dung, chất lượng và yêu cầu của Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 và các quy định có liên quan.

- Lập danh sách giám sát viên, quản trị hệ thống cấp xã gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra tại địa bàn; chịu trách nhiệm về chất lượng thông tin trước khi bàn giao, nghiệm thu.

- Chỉ đạo rà soát, lập bảng kê các đơn vị điều tra trên địa bàn; phối hợp cập nhật danh sách nền, thông tin định danh các cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026.

XI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- Báo và PTTH Lai Châu;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V1, Th1, CB;
- Lưu: VT, Th2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Trung